

VAI TRÒ VÀ CHỨC NĂNG CỦA CÁC PHƯƠNG THỨC CHUYỂN NGHĨA TRONG ĐỜI SỐNG VÀ TRONG NGÔN NGỮ

TRẦN NHẬT CHÍNH

Ngôn ngữ là công cụ tư duy và là phương tiện giao tiếp quan trọng nhất của con người. Phương tiện giao tiếp này được thiết lập do hệ thống các đơn vị: ngữ âm, từ vựng, ngữ nghĩa và ngữ pháp.

Hệ thống từ vựng bao gồm các đơn vị có nghĩa. Đó là từ. Trong tiếng Việt, có những từ chỉ mang một ý nghĩa, nhưng cũng có những từ mang nhiều nghĩa khác nhau: Nghĩa gốc, nghĩa phái sinh và nghĩa bóng. Nghĩa bóng, thực chất là nghĩa nằm ngoài từ - chúng còn được gọi là nghĩa gián tiếp hoặc nghĩa trừu tượng. Các nghĩa này được tạo nên do sự liên tưởng của tư duy con người. Nó cũng là kết quả của việc sử dụng các phép ẩn dụ, hoán dụ ... mà trong khoa học ngôn ngữ học gọi là: Các phương thức chuyển nghĩa.

Các phương thức chuyển nghĩa đã được xem là một vấn đề hết sức quan trọng và cần thiết trong khoa học ngôn ngữ học. Đặc biệt là trong hai ngành Tu từ học và Từ vựng học. Các nhà Tu từ học và các nhà Từ vựng học nghiên cứu phương thức chuyển nghĩa dưới 2 góc độ khác nhau. Song họ đều quan niệm và coi các phương thức này như một phương thức sử dụng nghệ thuật ngôn ngữ, đồng thời cũng là phương tiện làm giàu cho khả năng biểu đạt và làm giàu cho vốn từ vựng của ngôn ngữ.

Trong bài viết này, chúng tôi chỉ muốn trao đổi thêm về vai trò và chức năng của các phương thức chuyển nghĩa đối với Tu từ học và Từ vựng học.

I. CÁC PHƯƠNG THỨC CHUYỂN NGHĨA - MỘT PHƯƠNG TIỆN BIỂU ĐẠT PHONG PHÚ, GIÀU HÌNH ẢNH CỦA CON NGƯỜI

1- Khi đọc xong một tác phẩm, chúng ta thường có nhận xét về nội dung và nghệ thuật của tác phẩm đó. Nghệ thuật của một tác phẩm - đặc biệt là thơ - thường được đánh giá ở kết cấu và khả năng sử dụng ngôn ngữ của tác giả. Vì những lẽ đó mà chúng ta có thể nói rằng: ngôn ngữ của tác giả này khô khan, của tác giả kia giàu hình ảnh, giàu nhạc điệu và trữ tình... Hoặc khi nghe xong một bài thơ bất kỳ nào đó (chưa biết tác giả) chúng ta có thể nói: Bài thơ hay câu thơ nghe có vẻ Xuân Diệu, có vẻ Nguyễn Bính.... Chính cái sự "có vẻ" ấy - mà chúng ta cảm nhận được - là nhờ phong cách (Hơi thơ, giọng văn) của từng tác giả. Phong cách tác giả được tạo nên, một phần do sử dụng các phương thức chuyển nghĩa.

2- Phép chuyển nghĩa đã mang lại cho từ khả năng biểu đạt, mang lại cho từ tính

chất bóng bẩy, giàu hình tượng; giúp cho con người thêm phong phú trong việc diễn tả tư tưởng, tâm tư và tình cảm của mình, nhất là trong ngôn ngữ thơ ca.

Do tính chất hàm xúc, cô đọng nhưng lại bóng bẩy nên phép chuyển nghĩa được con người sử dụng để tạo nên nghĩa trừu tượng - còn gọi là nghĩa bóng. Đây là nét nghĩa lâm thời, nằm ngoài từ và được tạo ra nhờ một ngữ cảnh nhất định để biểu đạt một sự vật, một hiện tượng nhất định. Khi tách ra khỏi ngữ cảnh đó, nét nghĩa này bị mất đi.

Chẳng hạn trong câu ca dao:

"Đêm trăng thanh, anh mới hỏi nàng
Tre non đủ lá, đan sàng nên chăng ?
(Ca dao)

Ở đây "Tre non đủ lá" lâm thời mang nét nghĩa chỉ người con gái mới trưởng thành. Còn "đan sàng" lâm thời mang nét nghĩa chỉ việc yêu đương (cưới xin) của trai gái. Khi tách ra khỏi ngữ cảnh này, chúng chỉ còn lại nét nghĩa thuần túy (nghĩa đen) mà chúng vốn có.

3- Phương thức chuyển nghĩa rõ ràng đã giúp cho con người "ít chữ" mà "nhiều ý", nói gần mà xa, nói xa mà gần.... Có khi chỉ bằng một câu, một từ mà tác giả có thể nói được một vấn đề rất lớn. Đọc bài thơ: "Tiểu đội xe không kính" ta thấy rõ điều đó:

"Xe vẫn chạy vì Miền Nam phía trước
Chỉ cần trong xe có một trái tim"
(Phạm Tiến Duật)

Chỉ "một trái tim" đã thay được rất nhiều yếu tố ngôn ngữ. Bằng phương thức chuyển nghĩa (hoán dụ). "Một trái tim" được dùng để chỉ một con người nhưng không phải một con người bình thường mà là một con người có tình cảm "vì Miền Nam phía trước", có tinh thần nhiệt tình cách mạng, có lòng yêu nước sẵn sàng hy sinh vì Tổ quốc...

Chỉ qua một vài ví dụ trên, chúng ta thấy rằng phương thức chuyển nghĩa vô cùng quan trọng và cần thiết đối với ngôn ngữ. Đành rằng không có nó, ngôn ngữ vẫn cứ tồn tại. Song - một phần nào đó - ngôn ngữ sẽ giảm đi cái hay, tính cô đọng và hàm xúc của mình.

II. CÁC PHƯƠNG THỨC CHUYỂN NGHĨA - MỘT PHƯƠNG TIỆN LÀM GIÀU CHO VỐN TỪ VỰNG CỦA NGÔN NGỮ:

Vốn từ vựng của ngôn ngữ rất phong phú nhưng không phải là vô hạn. Trước cuộc sống đang từng ngày, từng giờ phát triển, có nhiều sự vật, nhiều hiện tượng mới xuất hiện đòi hỏi phải có tên gọi cho chúng. Chính các phương thức chuyển nghĩa (nhìn nhận dưới góc độ từ vựng học) đã góp phần giải quyết được yêu cầu đó.

Khi nghĩa mới phát sinh - do cách dùng của các tác giả - còn mang tính chất lâm thời thiên về Tu từ học. Nhưng chúng được mọi người sử dụng rộng rãi và đến một thời gian nào đó, chúng trở thành quen thuộc với tất cả mọi người và chúng được ghi nhận là nghĩa thực sự của từ (hoặc trở thành một từ mới) biểu thị sự vật mới. Những nghĩa đó đã từ phạm vi tu từ học vượt qua "ranh giới" của mình sang phạm vi từ vựng học. Những nghĩa mới, từ mới này được ghi vào từ điển và được sử dụng một cách bình đẳng như

mọi từ khác.

Việc tạo ra từ mới, nghĩa mới được dựa trên cơ sở nghĩa đầu tiên của một từ, nhưng cũng có khi dựa trên nghĩa của cả một kết hợp từ.

2.1 - Phương thức chuyển nghĩa tạo ra nghĩa mới:

Trong câu thơ :

"Chỉ riêng chùm ớt
Vẫn còn trên cây
Chẳng ai chịu hái
Bởi vì rất cay !
...."

(Báo nhi đồng - tháng 2 năm 1992)

"Đắng, cay" là tính từ lúc đầu mang nét nghĩa cụ thể chỉ vị "đắng" hoặc "cay" mà ta nhận biết được ở sự vật (thường là ở đồ ăn và đồ uống) nhờ cơ quan vị giác (lưỡi). Khi chỉ vị của sự vật, "đắng" hoặc "cay" luôn kết hợp riêng biệt với từng từ (tên gọi sự vật)

Ví dụ:

- ớt cay, mướp đắng,....
- "Thuốc này đắng lắm, con không uống đâu !"

(Báo PNVN tháng 3-1991)

- "Nước chấm cay quá!"

Nhưng không bao giờ nói: "Quá này cay đắng quá !"

Hiện nay, qua quá trình sử dụng lâu dài, từ "đắng cay" đã mang nét nghĩa mới: chỉ cuộc sống gian nan, vất vả...

Chẳng hạn:

"Khoác vai mẹ, chiếc đũa nghèo
Năm xưa thất lại bao điều đắng cay".

(Lê Đình Cánh)

Nghĩa mới này đã được ghi vào từ điển...

Cùng dạng như "đắng cay", ta thấy có các từ: " Ngọt bùi, mặn mà, chua chát v.v...".

2.2 - Phương thức chuyển nghĩa tạo ra từ mới:

1. Chúng ta hãy xem: "Kết tóc" và "Xe tơ" là hai từ lúc đầu chỉ việc "kết những sợi tóc" hoặc "xe những sợi tơ" lại với nhau. Hiện nay chúng vẫn giữ lại nét nghĩa như vậy. Nhưng thêm vào đó chúng còn được ghi vào từ điển như là những từ riêng biệt mang nghĩa riêng biệt.

"Kết tóc" - hứa lấy nhau

" Xe tơ" - xe duyên.

Ví dụ:

"Nói chi *kết tóc, xe tơ*

Đã buồn cá ruột mà dơ cá đời! "

(Nguyễn Du).

Chúng tôi nghĩa rằng: "Kết tóc, xe tơ" với nghĩa thứ hai (xe duyên trai gái) là kết quả của việc sử dụng phép ẩn dụ dựa trên những nét tương đồng về kết quả của hành động đối với "kết tóc, xe tơ" mang nghĩa đầu tiên, Nghĩa thứ hai này được coi là một từ thực sự và được sử dụng trong cuộc sống bình đẳng như mọi từ khác.

2. Từ "Bàn đạp" lúc đầu được sử dụng với ý nghĩa chỉ một bộ phận của xe đạp (còn gọi là Pêdal) hoặc chỉ một bộ phận khởi động (đạp bằng chân) của một loại máy.

Ví dụ : "Tuấn gò lưng đạp, trên con đường ngược gió. Bỗng anh thấy hăng một bên chân, suýt ngã. Thì ra chiếc *bàn đạp* bên trái bị tuột.

(Gió ngược - Lê Nam)

Nhưng ta hãy xem trong câu thơ sau:

Đêm hậu phương tôi nhớ vùng *bàn đạp*

Nỗi nhớ không sao nói được bằng lời.

(Văn Lê)

Trong câu thơ trên, từ "bàn đạp"-không còn nghĩa chỉ bộ phận của xe đạp (Pêdal) nữa, mà nó đã được ghi vào từ điển như một từ thực sự với ý nghĩa chỉ "khu căn cứ địa".

....

Qua những điều đã trình bày trên, chúng tôi càng khẳng định thêm rằng các phương pháp chuyển nghĩa chiếm vai trò rất quan trọng và cần thiết trong ngôn ngữ. Ngoài chức năng là công cụ giao tiếp, phản ánh tư tưởng, tình cảm.... của con người, chúng còn được coi là phương tiện làm giàu cho vốn từ vựng của ngôn ngữ. Chúng tạo ra nghĩa mới, từ mới giúp con người ngày càng thêm phong phú về vốn từ để phản ánh cuộc sống và xây dựng nên các tác phẩm văn học - nghệ thuật.

Hà Nội tháng 11 - 1993

THE ROLE AND FUNCTION OF THE MODES OF MEANING VARIATION IN LIFE AND LANGUAGE

Tran Nhat Chinh

With rhetoric: The modes of meaning variation create provisional meanings that help all people to express more fully their ideas and feelings.

With lexicology: The modes of meaning variation create new meanings and new words. So they are considered the means to enrich linguistic lexicology.